

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố

Thực hiện Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực trên địa bàn thành phố Kon Tum¹, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Xác định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của thành phố Kon Tum.

- Phân công cụ thể cho từng đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu, định lượng, có thời hạn hoàn thành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết, đề án chuyển đổi số của thành phố.

2. Yêu cầu:

- Quá trình chuyển đổi số phải gắn kết đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới và cải cách hành chính trên địa bàn thành phố góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố.

- Người đứng đầu đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương để có giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động;
- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;

¹. Xét nội dung tham mưu của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố tại Văn bản số 243/VHKHTT, ngày 11 tháng 3 năm 2025.

- Phát triển xã hội số lấy người dân làm trung tâm; phát huy vai trò của doanh nghiệp; có cách tiếp cận linh hoạt, tạo mọi điều kiện cho đổi mới, sáng tạo trên nền tảng số.

- Đến năm 2030: Triển khai các nền tảng chính quyền số, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như: Y tế, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, văn hóa, thể thao và du lịch, giao thông vận tải, tài chính - ngân hàng, tài nguyên và môi trường, công nghiệp, năng lượng... Cụ thể hóa các mục tiêu đề ra tại các chương trình, kế hoạch của thành phố Kon Tum.

2. Chính quyền số:

- **Mục tiêu:** Phát triển Chính quyền số, hướng tới: (1) *Kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ người dân, người dân là trung tâm phục vụ.* (2) *Đổi mới mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.* (3) *Hoạt động dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở.*

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm thiết bị di động).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%.

+ Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% văn bản (trừ văn bản mật) trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

+ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại thành phố đạt 100%; cấp xã đạt 100%.

+ Trên 70% các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- + 100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung ương Đảng, Quốc hội.

- + 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- + Thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

- + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 98%.

- + Duy trì tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- + Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 98%.

- + 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- + Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC thành phố và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- + Phấn đấu 100% các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê của địa phương được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dưới dạng dữ liệu số.

- + 70% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thể thực hiện được thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3. Về kinh tế số:

- **Mục tiêu:** Thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố ứng dụng triệt để công nghệ số nhằm thay đổi mô hình, quy trình, phát triển sản phẩm mới tạo thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

- + Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 12%.

- + Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- + Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- + 100% Trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng thuộc diện triển khai theo kế hoạch năm của ngành thuế phải triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- + Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 20%.
- + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 20%.
- + Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 20%.
- + 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình đã đăng ký kinh doanh các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh có đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử và có phát sinh giao dịch.

4. Về xã hội số.

- Mục tiêu:

- + Tất cả mọi người trong xã hội được cung cấp sự truy cập bình đẳng tới thông tin và dịch vụ số. Người dân có các kỹ năng số cần thiết để truy cập và sử dụng thông tin, dịch vụ số một cách hiệu quả.
- + Chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện, nâng cao thông qua sự truy cập toàn diện, thuận tiện đến thông tin và các dịch vụ xã hội thiết yếu nhờ công nghệ số.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

- + Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.
- + Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.
- + Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- + Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 70%.
- + Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 90%.
- + 100% thông tin các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội được số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống CSDL chuyên ngành lao động, thương binh và xã hội.

5. Phát triển lực lượng lao động số:

- **Mục tiêu:** Phân đầu hình thành lực lượng lao động của thành phố có năng lực, kỹ năng số, có thể ứng dụng công nghệ số một cách đầy đủ, sáng tạo trong công việc.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ Phần đầu có 50% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, Tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm được tham gia bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số và an toàn thông tin mạng.

+ 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

+ 100% các phòng, ban thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã chú trọng bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 100% người học và nhà giáo có đủ điều kiện tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

+ Phần đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

+ 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

+ 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

6. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số:

- Mục tiêu:

+ Phát triển hạ tầng băng rộng bảo đảm phục vụ cho chuyển đổi số.

+ Ứng dụng hạ tầng điện toán đám mây cho khối cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

+ Triển khai mạng LoraWan phục vụ hạ tầng IoT.

+ Phát triển tài nguyên dữ liệu, quản trị dữ liệu.

+ Ứng dụng hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử quốc gia.

+ Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh trên toàn bộ các xã, phường.

+ Chuyển đổi hạ tầng internet sang thế hệ mới IPv6;

+ Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

+ 100% các thôn đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động;

+ 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng khi có nhu cầu.

+ Phân đầu 50% chỉ tiêu thống kê của thành phố được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.

+ Phân đầu 100% chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP2, Nghị quyết số 02/NQ-CP3 hằng năm của Chính phủ và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁴ được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

+ 100% CSDL dùng chung, CSDL mở (*ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023*) được cập nhật đảm bảo, đúng quy định.

+ 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của thành phố được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin;

+ 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

+ 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thành phố, xã) được kết nối và giám sát với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

+ 100% đơn vị hành chính cấp xã có mạng băng rộng di động 5G.

+ Hạ tầng mạng truy cập băng rộng cáp quang bảo đảm 100% người sử dụng có khả năng truy nhập với tốc độ trên 1Gb/s.

+ 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương được dịch chuyển trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Duy trì 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

+ 100% cơ quan nhà nước sử dụng hạ tầng internet thuần IPv6.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Chính quyền số.

1.1. Thể chế số:

- Ban hành các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số như: *chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng đội ngũ công chức, viên chức*

² Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

³ Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

⁴ Về việc ban hành khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Tư pháp thành phố, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố; Phòng Nội vụ thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

1.2. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số cơ quan nhà nước: Triển khai đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và các ứng dụng đảm bảo kết nối IPv6; duy trì, ứng dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động tại đơn vị.

*** Phân công thực hiện**

+ **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.

+ **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hóa, Khoa học và và Thông tin thành phố, Trung tâm Văn hóa-TT-DL và Truyền thông thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin.

*** Thời gian thực hiện:** Năm 2025 và các năm tiếp theo.

1.3. Phát triển nhân lực số trong cơ quan nhà nước: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung, ngắn hạn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, địa phương mình.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.4. Nhận thức số:

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm bắt, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công công cuộc chuyển đổi số Quốc gia; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

- Các đơn vị, địa phương thực hiện truyền thông nội bộ, tổ chức thực hiện tuyên truyền cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, địa phương mình thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có của đơn vị, địa phương.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố; Trung tâm Văn hóa- TT-DL và Truyền thông thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân các

xã, phường.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.5. Nền tảng số:

- Tiếp tục duy trì khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng dụng chung trên địa bàn tỉnh đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP); Hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp,...

- Rà soát, đề xuất triển khai các ứng dụng, nền tảng, giải pháp phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.

- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Phòng Nội vụ thành phố; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.6. Dữ liệu số:

- Dữ liệu là nền tảng, yếu tố cốt lõi, then chốt, không thể tách rời của chuyển đổi số; dữ liệu phải gắn kết chặt chẽ, xuyên suốt trong mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định của lãnh đạo các cấp, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Việc phát triển dữ liệu, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn thành phố phải tuân thủ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁵.

- Các đơn vị liên quan phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thông tiếp tục hoàn thiện Kho CSDL dữ liệu tập trung của tỉnh ứng dụng nền tảng công nghệ hiện đại để hỗ trợ tổng hợp, báo cáo, phân tích dữ liệu, xây dựng mô hình dự báo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, ra quyết định hiệu quả và kịp thời.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.

- **Đơn vị phối hợp:** Các Doanh nghiệp Công nghệ thông tin, nền tảng số.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.7. Cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến:

- Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh thường xuyên rà soát TTHC đảm bảo đến

⁵ .Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở tỉnh Kon Tum.

năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường triển khai sử dụng 53 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, triển khai các dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

*** Phân công thực hiện**

- **Đơn vị chủ trì:** Văn phòng HDND và UBND thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

1.8. Nhóm nhiệm vụ theo Đề án 06: Thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổ công tác triển khai Đề án 06 thành phố⁶.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*** Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

2. Kinh tế số.

2.1. Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp: Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trực tuyến và đưa các mục sản phẩm lên môi trường thương mại điện tử.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố; các đơn vị, địa phương.

2.2. Phát triển thương mại điện tử: Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các sàn giao dịch điện tử như: Shopee, Tiki, Sendo, Amazon, Lazada,... và sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum. Ứng dụng nền tảng Chợ online để các doanh nghiệp quảng bá, trao đổi, mua bán sản phẩm trên môi trường số.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

2.3. Tạo điều kiện phát triển cho kinh tế chia sẻ: Phối hợp Sở, ban, ngành

⁶. Kế hoạch số 03/KH-TCT ngày 12/3/2025 Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn thành phố Kon Tum năm 2025; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 29/3/2022 Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Kon Tum; Kế hoạch số 07/KH-TCT ngày 16/3/2023 và Kế hoạch số 18/KH-TCT ngày 29/02/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố

liên quan thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ; bảo đảm mối quan hệ giữa các thành phần trên nền tảng phải minh bạch; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

* ***Phân công thực hiện:*** Phòng Tài chính và Kế hoạch thành phố chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

2.4. Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp: Phối hợp Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân liên kết sản xuất và kết nối tiêu thụ ảo trên nền tảng ứng dụng hệ thống chuỗi số Blockchain như Nền tảng Hệ sinh thái nông nghiệp số VNPT GREEN để quản lý chuỗi cung ứng, từ sản xuất đến phân phối trên môi trường số, đảm bảo tính chính xác và minh bạch dữ liệu vùng trồng liên kết của chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm sản không liên quan đến phá rừng và làm suy thoái rừng theo quy định của EUDR.

* ***Phân công thực hiện:*** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

3. Xã hội số.

3.1. Giảm khoảng cách số: Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn phổ cập kỹ năng số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Phát triển các điểm hỗ trợ cộng đồng để cung cấp các truy cập tới các dịch vụ số cũng như đào tạo trực tuyến và cơ hội kinh doanh qua mạng. Vận động Nhân dân tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng số an toàn do các cấp, các ngành tổ chức (mở, đại trà).

* ***Phân công thực hiện:*** UBND các xã, phường.

* ***Thời gian thực hiện:*** Thực hiện thường xuyên.

3.2. Đổi mới phương thức học tập nhờ công nghệ số: Áp dụng công nghệ giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi triển khai mạnh mẽ công nghệ số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục.

* ***Phân công thực hiện:*** Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

3.3. Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe: Phối hợp Sở Y tế chủ trì thực hiện một số nội dung:

- Số hóa và sử dụng dữ liệu để tạo ra các dịch vụ y tế, sản phẩm mới; chuẩn hóa và trao đổi dữ liệu của ngành y tế.

- Triển khai Hồ sơ y tế điện tử (HER) và chứng nhận tiêm vắc xin điện tử (EVC); Kết nối chia sẻ hồ sơ y tế với Trung ương.

- Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các hệ thống chăm sóc sức khỏe, y tế từ xa dựa trên công nghệ số.

* ***Phân công thực hiện:*** Phòng Y tế thành phố phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.4. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, cảnh báo môi trường: Phối hợp

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường; các giải pháp thông minh nhằm cảnh báo sớm thiên tai.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

3.5. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Phối hợp với Công an tỉnh triển khai các giải pháp thông minh, như: Hệ thống giám sát an ninh trật tự; camera AI,... nhằm góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

*** Phân công thực hiện:** UBND các xã, phường chỉ đạo Công an cấp xã chủ trì phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan.

4. Phát triển hạ tầng số.

4.1. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị, địa phương có liên quan, các doanh nghiệp viễn thông.

4.2. Phát triển hạ tầng băng rộng: Phối hợp Khoa học và Công nghệ tỉnh triển khai băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố (*đến các thôn, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng*), bảo đảm tính liên tục, dự phòng; phát triển hạ tầng mạng 5G; cáp quang đến hộ gia đình; mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã. Ưu tiên triển khai hệ thống Wifi công cộng đến các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị, địa phương; doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

4.3. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây: Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng ứng dụng điện toán đám mây cho cả khu công và khu vực tư.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

- **Đơn vị phối hợp:** Các đơn vị, địa phương đơn vị có liên quan.

4.4. Phát triển hạ tầng IoT: Phát triển các nền tảng IoT; triển khai mạng

IoT diện rộng phục vụ triển khai đô thị thông minh.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

4.5. Phát triển, ứng dụng tài nguyên dữ liệu quốc gia:

- Tập trung phát triển các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chính phủ số, trong đó ưu tiên 10 cơ sở dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ⁷.

- Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; Triển khai các công nghệ số mới để khai thác hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

5. An toàn thông tin mạng.

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Triển khai hệ thống Giám sát an ninh mạng (SOC) toàn diện đến tất cả các đơn vị, địa phương (bao gồm cấp xã).

- Triển khai đảm bảo trên 90% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối cho các cán bộ công chức, viên chức từ thành phố đến cấp xã được trang bị giải pháp phòng, chống mã độc theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại tính đến hết năm 2025.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của thành phố.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.
- **Đơn vị phối hợp:** Doanh nghiệp có liên quan.

6. Về cơ chế tài chính:

- Hằng năm ưu tiên kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách chi thường xuyên các ngành, các cấp (tối thiểu 1%) bố trí cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh và các nguồn huy động hợp pháp khác để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển

⁷ Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

hạ tầng số, phát triển, ứng dụng nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án khác; sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo các mục tiêu, ưu tiên chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

*** Phân công thực hiện.**

- **Đơn vị chủ trì:** Các đơn vị phòng, ban thành phố, UBND các xã, phường.
- **Đơn vị phối hợp:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

7. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng tâm, đột phá.

7.1. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp Sở, ban, ngành liên quan triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Cập nhật, số hóa dữ liệu WebGIS vùng trồng các loại cây trồng chủ lực của thành phố.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố.

7.2. Lĩnh vực Văn hóa, Du lịch.

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng CSDL ngành Văn hóa, thể thao, Du lịch.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố.

7.3. Lĩnh vực Y tế: Phối hợp Sở Y tế triển khai một số nội dung:

- Hiện đại hóa nền hành chính, khám chữa bệnh từ xa; triển khai bệnh án điện tử; đơn thuốc điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phòng, chống dịch bệnh, tác hại môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Phân đầu mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Triển khai chữ ký số cho nhân viên y tế phục vụ triển khai Bệnh án điện tử.
- Triển khai KIOSK y tế thông minh đến các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Y tế thành phố.

7.4. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai một số nội dung:

- Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số sử dụng trên phần mềm quản lý trường học triển khai trong ngành giáo dục thành phố.
- Triển khai phần mềm (hệ thống) trung tâm điều hành giáo dục.
- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai ứng dụng phần mềm học bạ số.

7.5. Lĩnh vực Giao thông vận tải: Phối hợp Sở, ban, ngành liên quan triển khai một số nội dung:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu giao thông để thuận tiện trao đổi, kết nối, hướng tới không giấy tờ.

- Số hóa cơ sở dữ liệu để đơn giản hóa việc quản lý vận chuyển, cung cấp thông tin cho khách hàng, giúp vận chuyển hiệu quả hơn và thân thiện với môi trường và tận dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên và cơ sở hạ tầng giao thông.

*** Phân công thực hiện và lộ trình thực hiện:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố.

8. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác (Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường)

- Phối hợp với phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (*cơ sở dữ liệu về: đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thủy sản; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...*) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai nâng cấp, mở rộng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

*** Phân công thực hiện và lộ trình thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố.

8.1. Lĩnh vực xây dựng: Phối hợp với phòng chuyên môn Sở Xây dựng tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về Quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

*** Phân công thực hiện và lộ trình thực hiện:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố.

8.2. Lĩnh vực công thương:

- Phối hợp với phòng chuyên môn Sở Công thương xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành công thương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

*** Phân công thực hiện:** Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị thành phố.

8.3. Lĩnh vực báo chí, thông tin cơ sở:

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi nội dung số, nâng cao năng lực, chất lượng sản xuất chương trình, tin bài cho báo chí, phát thanh, truyền hình, đồng thời tạo ra các phương thức sản xuất mới đa dạng và hiệu quả; mở rộng sản xuất nội dung chương trình có tính tương tác; sản xuất và biên tập trực tiếp trên thiết bị điện tử, di động.

- Số hóa nội dung truyền thông của đài truyền thanh thành phố.

- Xây dựng đài truyền thanh cấp xã theo ứng dụng CNTT-VT và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương.

* **Phân công thực hiện:** Trung tâm Văn hóa –Thể thao –Du lịch & Truyền thông thành phố, UBND các xã, phường.

8.4. Phát triển đô thị thông minh: Triển khai đô thị thông minh theo Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ⁸; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁹; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁰; Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh¹¹.

Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm ngân sách nhà nước (*ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương*); nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp phát triển hạ tầng số; phát triển Chính quyền số, ứng dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố; thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Hỗ trợ các đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

- Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và vai trò chuyển đổi số trong cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận toàn xã hội cùng tham gia, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch (*6 tháng, năm và đột xuất*).

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, thực hiện chế độ báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp các đơn vị liên quan đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của chuyển đổi số

⁸ Phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

⁹ Về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

¹⁰ Về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

¹¹ Ban hành Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Kon Tum, phiên bản 1.0.

trên địa bàn thành phố.

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố: Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách thử nghiệm; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan, theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số; triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số theo Kế hoạch.

5. Phòng Nội vụ thành phố: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Các đơn vị phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả chuyển đổi số do đơn vị, địa phương phụ trách.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, trong đó ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực mũi nhọn của ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

- Lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của bộ, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng.

- Triển khai các ứng dụng tạo nền tảng phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp: Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tích cực tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

8. Các doanh nghiệp viễn thông:

- Tích cực tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, hoàn chỉnh hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn thành phố.

- Thể hiện vai trò dẫn dắt, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động.

9. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và truyền thông thành phố:

Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình; truyền thông lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- CVP, các PVP HĐND-UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thành phố;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, UB_(VHXH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Mân